

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THỐT NỐT
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2023/HS-ST.

Ngày: 25-10-2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỐT NỐT - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Mộng Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Đông

2. Ông Nguyễn Viết Ngoan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt – Thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 65/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 10 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2023/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh năm 1983; **nơi đăng ký thường trú:** khu phố D, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: lớp 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C, sinh năm 1960 và bà Võ Thị C1, sinh năm 1960 (chết); vợ tên Trương Thị Kim P, sinh năm: 1982; con có 02 người, lớn - sinh năm: 2010, nhỏ- sinh năm: 2015; Tiền án, tiền sự: chưa; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 01/7/2023 đến ngày 15/11/2023 tại thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Lê Thị H – sinh năm 1982 (chết ngày 01/5/2023).

Người đại diện hợp pháp cho bị hại:

1/ Ông Đỗ Văn T1 – sinh năm 1983.

2/ Ông Đỗ Văn Chí H1 – sinh năm 2004.

3/ Bà Đỗ Thị Yến N – sinh năm 2006.

Cùng địa chỉ: số E, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 30 tháng 4 năm 2023, Trần Quốc T điều khiển xe ô tô khách từ thành phố C về bến xe huyện A, tỉnh Kiên Giang. Khi đến đoạn ô tô "Quốc lộ I, thuộc khu vực T, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (qua trạm thu phí đã ngưng hoạt động), T quay đầu xe và dừng trên phần dành cho xe mô tô, trước quán cà phê T2 Mộc hương T - An Giang để đón khách. Sau khi đón khách xong, T mở đèn xi nhan, cho xe quay đầu, chuyển hướng An Giang - T để đi về huyện A, Kiên Giang. Khi T vừa đánh lái cho xe quay đầu thì đụng vào xe mô tô biển số kiểm soát 66K7-0891 do bà Lê Thị H điều khiển chở theo con gái là Đỗ Thị Yến N hướng T - An Giang. Hậu quả làm bà H và N té ngã xuống đường bất tỉnh. Liên lúc này, T đưa bà H và N đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ. Đến khoảng 15 giờ ngày 01 tháng 5 năm 2023, bà H tử vong tại ệnh "Bệnh viện còn N bị trầy xước nhẹ nên được xuất viện.

Sau khi xảy ra tai nạn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thụ lý tin báo, xác minh và tạm giữ tang vật, tài sản gồm:

- 01 (một) xe ô tô khách biển số kiểm soát 68B-008.40;
- 01 (một) ầy "Giấy chứng nhận kiểm định số EA 1595696 đối với xe xe ô tô khách biển số kiểm soát 68B-008.40;
- 01 (một) ầy "Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001719 đối với xe ô tô khách biển số kiểm soát 68B-008.40
- 01 (một) xe mô tô biển số kiểm soát 66K7-0891;

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 63/KLGĐTT-PC09 ngày 15/5/2023 của Phòng K Công an thành phố C đối với bà Lê Thị H, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết sây sát da và bầm tụ huyết vùng cằm phải; tụ máu dưới da vùng thái dương đến cằm phải; rạn nứt xương sọ và xương nền sọ vùng cằm phải; tụ máu lan tỏa hai bán cầu đại não và tiểu não; dập não mặt ngoài thùy thái dương đến cằm phải.

2. Kết luận: nạn nhân Lê Thị H, sinh năm 1982, tử vong do dập não và xuất huyết não, sau chấn thương sọ não nặng. Kết luận khác: không.

Tại Cáo trạng số 77/CT-VKS ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ truy tố bị cáo Trần Quốc T về tội “Vi

phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (sau đây được gọi là Bộ luật Hình sự).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng ện"Viện kiểm sát truy tố. Đồng thời, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định, Biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường.

Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa xác định đã bồi thường cho bị hại tổng số tiền 106.500.000 đồng, những vấn đề khác vẫn giữ nguyên ý kiến như trong quá trình điều tra không yêu cầu gì thêm về dân sự. Đồng thời, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, không bổ sung gì thêm, đồng thời phát biểu quan điểm luận tội, phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó đề nghị: Tuyên bị cáo Trần Quốc T phạm tội *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật HìnhĐề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc T mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 đến 03 năm.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Quốc T cùng đại diện gia đình bà Lê Thị H là ông Đỗ Văn T1 đã thỏa thuận bồi thường chi phí nhập viện, chi phí mai táng, tổn thất tinh thần cho gia đình bị hại với số tiền 106.500.000 đồng xong. Ông T1 không yêu cầu gì khác nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng, tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô khách biển số kiểm soát 68B-008.40, 01 ậy"Giấy chứng nhận kiểm định số EA 1595696, 01 ậy"Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001719 cho Doanh nghiệp tư nhân A, có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thành L nhận; Trả lại xe mô tô biển số kiểm soát 66K7-0891 cho ông Đỗ Văn T1 là chủ sở hữu xe (chồng bà Lê Thị H) xong nên không đề cập xử lý.

Trả lại bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, E mang tên Trần Quốc T khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

Đối với Đỗ Thị Yến N từ chối giám định thương tích nên không xem xét.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải về hành vi đã phạm, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thốt Nốt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp người bị hại, người liên quan không có người nào khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh qua các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra tại phiên tòa như các biên bản về hoạt động điều tra, Biên ghi lời khai của đại diện hợp pháp gia đình người bị hại, B khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định và quyết định xử lý vật chứng v.v... Như vậy, có cơ sở xác định vào ngày 30/4/2023, bị cáo Trần Quốc T có hành vi điều khiển xe ô tô khách biển kiểm soát 68B-008.40 không chú ý quan sát, chuyển hướng xe không đảm bảo an toàn nên đụng vào xe mô tô do bà Lê Thị H chở theo con gái Đỗ Thị Yến N điều khiển cùng chiều, hậu quả làm cho bà H tử vong. Hành vi mà Trần Quốc T thực hiện đã vi phạm Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Sức khỏe, tính mạng con người được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm đều phải bị xử lý theo quy định pháp luật. Nhận thấy, tai nạn xảy ra là do lỗi chủ quan ở bị cáo, chính từ việc thiếu chú ý quan sát khi cho xe chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến xe của bị cáo điều khiển đã va chạm với xe bị hại đang lưu thông cùng chiều làm bị hại tử vong. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của con người, gây đau thương mất mát cho gia đình bị hại và vi phạm pháp luật hình sự. Mặc dù quá trình điều tra đại diện gia đình bị hại có đơn xin bãi nại đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, hiện nay tình hình tai nạn giao thông đường bộ xảy ra trên địa bàn quận T vẫn còn phổ biến nên việc xử lý nghiêm các

trường hợp vi phạm là cần thiết để góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng tham gia giao thông không tuân thủ Luật Giao thông đường bộ.

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự.

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Xét, trong điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã nhận thấy được hành vi sai trái của bản thân nên đã cùng người dân nhanh chóng đưa bị hại đến bệnh viện cấp cứu và khi hay tin bị hại tử vong bị cáo đã kịp thời đến gia đình bị hại thăm viếng, động viên chia sẻ và cùng với chủ phương tiện thỏa thuận bồi thường thiệt hại tính mạng, tổn thất tinh thần xong cho gia đình bị hại thể hiện được sự thành tâm ăn năn, hối cải, giúp gia đình bị hại vượt qua tình trạng khó khăn khi đột ngột mất đi người thân. Về phía gia đình bị hại trong quá trình điều tra có đơn xin bãi nại, đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặc khác, hiện tại bị cáo có hai con còn trong độ tuổi chưa thành niên, hoàn cảnh gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn có xác nhận của địa phương là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, kết hợp với nhân thân bị cáo tốt và hiện tại bị cáo cũng có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật tốt hơn.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 của Bộ luật Hình sự định: *“Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Do đó, ngoài hình phạt chính Hội đồng xét xử xét thấy cần cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 năm là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong điều tra, bị cáo cùng với chủ phương tiện đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí mai táng và tổn thất tinh thần cho gia đình người bị hại số tiền 106.500.000 đồng, đại diện hợp pháp của bị hại, ông T1 xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra có thu giữ của bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, E mang tên Trần Quốc T nghĩ nên trả lại cho bị cáo khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng, tài sản: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý vật chứng trả lại 01 xe ô tô khách biển số kiểm soát 68B-008.40, 01 áy"Giấy chứng nhận kiểm định số EA 1595696, 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 001719 cho Doanh nghiệp tư nhân A, có đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Thành L nhận;

Trả lại xe mô tô biển số kiểm soát 66K7-0891 cho ông Đỗ Văn T1 là chủ sở hữu xe (chồng bà Lê Thị H) xong là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[8] Đối với Đỗ Thị Yến N quá trình điều tra từ chối giám định thương tích nên không xem xét là phù hợp.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ:*

- Điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 41; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt: bị cáo Trần Quốc T 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/10/2023).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

** Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại bị cáo 01 (một) giấy phép lái xe hạng A1, E mang tên Trần Quốc T khi bị cáo chấp hành xong hình phạt bổ sung.

** Về án phí:* Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm tại Chi Cục Thi hành án Dân sự quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ.

** Về quyền kháng cáo:* Báo cho bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

** Về quyền, nghĩa vụ và thời hạn thi hành án:* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đã giải thích chế độ án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- TAND TP. Cần Thơ;
- VKSND quận Thốt Nốt;
- Công an quận Thốt Nốt;
- Cơ quan THA quận Thốt Nốt;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Mộng Tuyền